# TRÍCH QUY CHẾ

**Liên kết tổ chức thi năng lực ngoại ngữ**

**tiếng Trung HSK của Trường Đại học Hạ Long**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-ĐHHL*

*ngày 18/8/2025 của Trường Đại học Hạ Long)*

**––––––––––––––––**

**Điều 3. Đối tượng và điều kiện dự thi**

1. Sinh viên Trường Đại học Hạ Long và thí sinh tự do có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia thi theo đúng quy định (đầy đủ hồ sơ, giấy tờ tùy thân, đã nộp lệ phí và không thuộc diện bị cấm thi do vi phạm quy chế).

2. Thí sinh dự thi không có người thân (người ruột thịt trong gia đình) tham gia công tác tổ chức thi HSK tại thời điểm dự thi. Không chấp nhận thí sinh tham gia trực tiếp công tác tổ chức thi trong vai trò cán bộ coi thi, giám sát, in sao đề...

3. Có hồ sơ đăng ký hợp lệ, hồ sơ đăng ký gồm: đơn đăng ký theo mẫu (đối với đăng ký trực tiếp), điền đầy đủ thông tin trên hệ thống đăng ký online, ảnh thẻ nền trắng, giấy tờ tùy thân hợp lệ (CCCD/Hộ chiếu) và nộp lệ phí thi theo quy định.

**Điều 4. Đăng ký dự thi**

Đăng ký dự thi bằng 2 cách sau:

1. Đăng ký trực tuyến trên website của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (<https://ngoaingutinhoc.daihochalong.edu.vn>) hoặc trực tiếp tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Hạ Long.

Địa chỉ cơ sở 1: số Số 258, đường Bạch Đằng, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ cơ sở 2: số 58 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2 Nộp lệ phí trực tiếp tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Đại học Hạ Long. Lệ phí dự thi không hoàn lại trong trường hợp không đến thi.

**Điều 5. Trách nhiệm của thí sinh**

1. Đăng ký dự thi đúng yêu cầu của điểm thi;

2. Kiểm tra xác minh thông tin theo địa chỉ email khi đăng ký, nếu có sai sót phải báo lại ngay để Điểm thi tiến hành đối chiếu chỉnh sửa.

3. Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định theo lịch thi để làm thủ tục vào phòng thi:

a) Xuất trình bản gốc giấy tờ tùy thân còn hiệu lực (CCCD/Hộ chiếu) và thẻ dự thi để cán bộ coi thi kiểm tra xác minh;

b) Chỉ được mang vào phòng thi các vật dụng sau: Bút chì (khuyến nghị dùng 2B), giấy tờ tùy thân, thẻ dự thi.

c) Cấm mang vũ khí, chất gây nỗ, gây cháy, đồ uống có cồn, giấy than, giấy nháp, bút xóa, tài liệu, thiết bị thu phát tín hiệu, máy chụp hình ghi hình, đồng hồ thông minh, từ điển điện tử, điện thoại vào phòng thi.

4. Trong phòng thi cần thực hiện các quy định sau:

a) Nếu thông tin cá nhân trên thẻ dự thi còn sai sót, thí sinh báo với cán bộ coi thi để đăng ký vào biên bản đề nghị đính chính thông tin;

b) Ngồi đúng sơ đồ vị trí chỗ ngồi theo chỉ dẫn của cán bộ coi thi;

c) Trước khi làm bài, cần tuân thủ hướng dẫn của cán bộ coi thi, tiến hành điền các thông tin cá nhân lên phiếu bài làm, sau đó nghe thử âm thanh.

d) Trong quá trình làm bài phải tuân thủ tuyệt đối về hiệu lệnh của cán bộ coi thi 1 về thời gian quy định làm các phần bài thi cũng như hiệu lệnh hết giờ làm bài thu bài;

e) Tuyệt đối không có hành vi quay cóp, gian lận hoặc có những cử chỉ hành động gian lận trong thi cử, làm mất trật tự phòng thi, không cố ý đưa đề thi hoặc có ý định đưa đề thi ra ngoài. Muốn phát biểu ý kiến phải giơ tay báo cán bộ coi thi, khi được cán bộ coi thi cho phép, thí sinh trình bày công khai ý kiến của mình với cán bộ coi thi để được giải quyết;

f) Không được rời phòng thi trong suốt thời gian làm bài thi. Trong trường hợp bất khả kháng cần phải rời phòng thi, phải được sự cho phép của Tổng giám thị và phải có sự giám sát của cán bộ giám sát;

g) Đặt giấy tờ tùy thân lên gốc trái phía trên vị trí ngồi của mình để cán bộ coi thi kiểm tra khi cần thiết;

h) Mọi sự cố bất khả kháng liên quan đến thi như mất điện bất ngờ,thiên tai lũ lụt, hỏa hoạn, thí sinh vắng thi do ốm đau bất ngờ, có tang…đều được bảo đảm quyền lợi hoàn toàn sau khi Điểm thi có đầy đủ minh chứng và báo cáo sự cố cho đơn vị chủ trì.

5. Đối với hình thức thi trên giấy:

a) Khi nhận đề thi, phải kiểm tra số trang của đề thi, ghi họ, tên và số báo danh vào đề thi. Nếu phát hiện thấy đề thi thiếu trang hoặc rách, hỏng, nhoè, mờ, thiếu chữ phải báo ngay cho giám thị;

b) Bài thi chỉ được viết, tô bằng bút theo quy định; không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng trong bài thi; phần viết hỏng phải được tẩy sạch;

c) Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, tất cả thí sinh phải ngừng làm bài ngay để nộp bài thi; ghi rõ số tờ giấy thi đã nộp và ký xác nhận vào Phiếu thu bài thi (kể cả trường hợp không làm được bài). Thí sinh chỉ được rời phòng thi khi giám thị cho phép.

6. Đối với hình thức thi trên máy tính:

a) Trước khi đăng ký dự thi, tìm hiểu kĩ các hướng dẫn làm bài thi trên máy tính được đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị tổ chức thi;

b) Nhận máy tính, làm quen với máy tính, nhận phiếu tài khoản và đăng nhập tài khoản để thực hiện làm bài thi trên máy tính; làm bài thi theo đúng hướng dẫn đối với từng phần thi hoặc từng kĩ năng thi; nếu thí sinh gặp sự cố về máy tính hay những bất thường khác trong khi thi cần báo ngay cho giám thị; không được thoát ra khỏi tài khoản đăng nhập trong suốt quá trình làm bài thi hoặc khởi động lại máy tính, đường truyền bằng bất cứ hình thức nào; khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, tất cả thí sinh thực hiện các thao tác tiếp theo dưới sự hướng dẫn của giám thị; trước khi ra khỏi phòng thi, thí sinh phải nộp lại phiếu tài khoản, giấy nháp, ký xác nhận vào phiếu tham dự thi, danh sách kết quả thi (nếu có);

c) Không tiếp xúc với các vị trí đã được niêm phong ở máy tính. Không sao chép câu hỏi thi, đề thi dưới bất kỳ hình thức nào. Trong thời gian thi, chỉ được sử dụng phần mềm tổ chức thi đã cài đặt trên máy tính để làm bài; không được sử dụng bất cứ phần mềm ứng dụng nào khác.

**Điều 8. Thời gian có mặt tại điểm thi**

Thí sinh phải có mặt tại điểm thi đúng giờ để thực hiện các thủ tục dự thi theo quy định.

| **STT** | **Loại bài thi** | **Giờ thi chính thức** | **Thí sinh có mặt lúc** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | HSK 2 | 09:00 | 08:30 | Buổi sáng |
| 2 | HSK 4 | 09:00 | 08:30 | Buổi sáng |
| 3 | HSK 6 | 09:00 | 08:30 | Buổi sáng |
| 4 | HSK 1 | 13:30 | 13:00 | Buổi chiều |
| 5 | HSK 3 | 13:30 | 13:00 | Buổi chiều |
| 6 | HSK 5 | 13:30 | 13:00 | Buổi chiều |
| 7 | HSKK Sơ cấp | 15:40 | 15:10 | Sau khi kết thúc ca thi chiều |
| 8 | HSKK Trung cấp | 11:25 | 10:55 | Thi xen kẽ giữa 2 ca thi buổi sáng |
| 9 | HSKK Cao cấp | 16:30 | 16:00 | Sau ca thi HSKK sơ cấp |

**Điều 9. Cách thức thi và thời lượng làm bài**

Đề thi HSK và HSKK được chia thành các phần thi theo cấu trúc chuẩn quốc tế. Thời lượng làm bài và nội dung các phần thi cụ thể: **I. HSK (Viết)**

| **Cấp độ** | **Phần thi** | **Số câu** | **Thời gian (phút)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HSK 2 | Nghe | 35 | 25 | +3 phút điền đáp án |
|  | Đọc | 25 | 22 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **50** |  |
| HSK 3 | Nghe | 40 | 35 | +5 phút điền đáp án |
|  | Đọc | 30 | 30 |  |
|  | Viết | 10 | 15 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **85** |  |
| HSK 4 | Nghe | 45 | 30 | +5 phút điền đáp án |
|  | Đọc | 40 | 40 |  |
|  | Viết | 15 | 25 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **100** |  |
| HSK 5 | Nghe | 45 | 30 | +5 phút điền đáp án |
|  | Đọc | 45 | 45 |  |
|  | Viết | 10 | 40 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **120** |  |
| HSK 6 | Nghe | 50 | 35 | +5 phút điền đáp án |
|  | Đọc | 50 | 50 |  |
|  | Viết | 01 | 45 |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **135** |  |

**II. HSKK (Nói)**

| **Cấp độ** | **Phần thi** | **Số lượng câu** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sơ cấp | Nghe lặp lại | 15 | 6 phút | +7 phút chuẩn bị |
|  | Nghe trả lời | 10 | 4 phút |  |
|  | Trả lời câu hỏi | 2 | 3 phút |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **20 phút** |  |
| Trung cấp | Nghe lặp lại | 10 | 5 phút | +10 phút chuẩn bị |
|  | Xem hình mô tả | 2 | 4 phút |  |
|  | Trả lời câu hỏi | 2 | 6 phút |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **25 phút** |  |
| Cao cấp | Nghe lặp lại | 3 | 8 phút |  |
|  | Đọc bài | 1 | 2 phút |  |
|  | Trả lời câu hỏi | 2 | 5 phút |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **25 phút** |  |

**Điều 10. Vi phạm quy chế thi và hình thức kỷ luật**

1. Thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, hình thức xử lý cấm thi (thời gian cấm thi theo quy chế thi chứng chỉ Hán ngữ Quốc tế HSK do CTI Trung Quốc ban hành).

2. Chép bài hoặc cho người khác chép bài: lần 1 cảnh cáo, vi phạm lần 2 cấm thi.

3. Có ý định chuyển đề thi hoặc dữ liệu thi ra ngoài: lần thứ nhất cảnh cáo, lần thứ 2 cấm thi.

4. Làm ảnh hưởng đến các thí sinh khác: Lần thứ nhất cảnh cáo, lần thứ 2 cấm thi.

5. Các hành vi không tuân thủ hướng dẫn của cán bộ coi thi: lần thứ nhất cảnh cáo, lần thứ hai cấm thi.

**Điều 11. Tra kết quả thi và nhận chứng chỉ**

1. Kết quả thi sẽ có sau 30 ngày kể từ ngày thi, không tính các ngày nghỉ lễ bên Trung Quốc, Một số trường hợp Bài thi gửi qua Trung Quốc chấm, bị Hải quan nước sở tại kiểm định văn hóa thì sẽ bị kéo dài 01 tuần đến 10 ngày.

2. Trả chứng chỉ cho thí sinh sau 45 ngày kể từ ngày dự thi tại VP trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (không tính các ngày nghỉ lễ bên Trung Quốc và tại Việt Nam). Trường hợp bài thi và chứng chỉ gửi đi gửi về bị kiểm định văn hóa đột xuất theo thủ tục hải quan các bên, thời gian trả kết quả sẽ bị kéo dài 01 tuần đến 10 ngày.

3. Tra kết quả bằng các cách sau:

+ Tra cứu trên trang web của CTI: http://www.chinesetest.cn (nhập các thông tin: Mã số thẻ dự thi, Họ tên...)

+ Tra cứu qua chuyên trang HSK của trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (nhập các thông tin: Số báo danh, Số giấy tờ tùy thân khi đăng ký thi)

4. Trong mọi trường hợp, Điểm thi không chịu trách nhiệm nếu thí sinh cung cấp sai thông tin hoặc không cập nhật email/số điện thoại gây khó khăn cho quá trình trả chứng chỉ.